

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2017/ST-HS

Ngày: 22-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung và ông Nguyễn Hồ Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuân D - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 478/2017/TLST-HS ngày 01/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 411/2017/QĐXXST-HS ngày 01/12/2017 đối với bị cáo **NGUYỄN ĐỨC THÀNH**, sinh năm 1970; *đăng ký nhân khẩu thường trú:* Tổ 6, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; *nơi ở:* Không có nơi ở cố định; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *trình độ học vấn:* 12/12; *trình độ chuyên môn:* Kỹ sư; *nghề nghiệp:* Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần May công nghiệp Hà Nội; con ông Nguyễn Đức Quảng và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Lê Hồng V (*đã ly hôn năm 2015*) và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án số 100/2017/ST-HS ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 30 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, tổng hợp là 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2015. Có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Phan Quốc Tuấn, sinh năm 1963; *trú tại:* Phòng 12/B khu tập thể KL, phường KL, quận D, thành phố Hà Nội. Có mặt.
2. Ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1979; *trú tại:* Tổ 4, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1978; *ĐKNKTT và trú tại:* Tổ 15, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Đức Quảng, sinh năm 1942; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 22 Tổ 15, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
3. Ông Lê Đình Lợi, sinh năm 1972 là Công chứng viên - Văn phòng Công chứng Hưng Vượng; *địa chỉ:* Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; *nơi cư trú:* Số nhà 68, ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty Cổ phần May công nghiệp Hà Nội có trụ sở tại số 93 phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103036020 ngày 25/03/2009; người đại diện theo pháp luật kiêm Giám đốc là Nguyễn Đức Th; Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Phạm Hòa Bình. Đầu năm 2015, do việc làm ăn kinh doanh Tha lỗ, nợ nần cá nhân nhiều, không có tiền chi tiêu cá nhân, Thành đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*GCNQSDĐ*), hợp đồng ủy quyền, giấy chứng nhận góp vốn, sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng cho các bị hại để chiếm đoạt tiền của họ, cụ thể:

Lần thứ 01: Thành biết em dâu là chị Nguyễn Thị Hoài Th trước khi đi công tác Trung Quốc cùng chồng là anh Nguyễn Đức Q đã gửi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK419463, thửa đất số 123-1, tờ bản đồ số 15 tại tổ 19, phường Phúc Lợi, quận B, thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hoài Th cho ông Nguyễn Đức Quảng là bố đẻ của Thành cất giữ. Thành đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 nêu để sử dụng

lừa đảo nên đã nói dối và mượn ông Quảng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên với lý do để đáo hạn ngân hàng. Ông Quảng tin tưởng và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thành. Sau đó Thành đã lên mạng Internet Thê một người không quen làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 5.000.000 đồng/1 bản. Khoảng 02 ngày sau, Thành nhận được 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, thanh toán hết 10.000.000 đồng. Thành mang trả cho ông Quảng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 giả. Sau đó, Thành liên hệ với Văn phòng công chứng Hưng Vượng tại tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội do ông Lê Đình Lợi là Trưởng văn phòng công chứng đề nghị lập Hợp đồng ủy quyền với nội dung chỉ Th ủy quyền cho Thành toàn quyền định đoạt đối với mảnh đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 và cung cấp các thông tin cần thiết để ông Lợi soạn trước nội dung hợp đồng ủy quyền. Ngày 12/07/2015, Thành hẹn ông Lợi đến một quán cafe tại quận B để thực hiện công chứng Hợp đồng ủy quyền. Trước khi gặp ông Lợi, Thành đã Thê 01 người phụ nữ không quen giả là chị Th với giá 50.000 đồng. Thành dặn người phụ nữ này nhận là Nguyễn Thị Hoài Th và đứng ra ký vào hợp đồng ủy quyền. Khi ông Lợi đến, Thành đưa cho ông Lợi xem toàn bộ các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Thành và chị Th. Sau khi kiểm tra, ông Lợi đưa cho Thành hợp đồng ủy quyền đã soạn sẵn trước với nội dung chị Th ủy quyền toàn bộ quyền định đoạt và sử dụng đối với mảnh đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 cho Thành. Thành cùng người phụ nữ trên ký tên vào hợp đồng, ông Lợi ký tên, lấy số công chứng 1376/2015/HĐUQ, đóng dấu của Văn phòng công chứng Hưng Vượng rồi giao lại cho Thành.

Sau khi có được 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và hợp đồng ủy quyền số 1376 nói trên, Thành đến gặp ông Phan Quốc Tuân hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng. Khi ông Tuân yêu cầu có tài sản thế chấp, Thành nói có mảnh đất của cô em dâu đã ủy quyền lại cho Thành sử dụng và định đoạt. Thành đưa cho ông Tuân 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 giả, 01 Hợp đồng công chứng ủy quyền số 1376 ngày 12/07/2015 và nói sẽ ủy quyền cho ông Tuân quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên nếu Thành không trả ông Tuân tiền. Tin tưởng, ông Tuân đồng ý cho Thành vay 1.000.000.000 đồng. Sáng ngày

17/07/5015, Thành cùng ông Tuân đến Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh, địa chỉ tại tổ 28 phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ký Hợp đồng vay tiền và Hợp đồng ủy quyền. Tại đây, bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Công chứng viên Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh kiểm tra trên hệ thống thấy có Hợp đồng ủy quyền số 1376/2015 ngày 12/07/2015, tuy nhiên, khi xem đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 do Thành cung cấp thì thấy nghi ngờ và nói: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hơi mỏng, lạ lắm”, Thành sợ bị phát hiện là giấy tờ giả nên đã lấy lại và hẹn chiều quay lại công chứng sau. Chiều cùng ngày, Thành mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 thật cùng ông Tuân đến Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh. Sau khi kiểm tra các giấy tờ, bà Nguyễn Thị Kim Thoa đã đồng ý và tiến hành công chứng hợp đồng vay tiền số 001580 ngày 17/07/2015 chứng nhận việc ông Tuân cho Thành vay số tiền 1.100.000.000 đồng. Thành lấy lý do đi công tác nên xin ký trước vào Hợp đồng ủy quyền, khi đến hạn mà Thành không trả được tiền thì ông Tuân mới ký vào Hợp đồng ủy quyền. Đến ngày 19/08/2015, do không liên lạc được với Thành nên ông Tuân đến Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh ký vào hợp đồng ủy quyền để tiến hành công chứng theo quy định (*tại thời điểm Thành và ông Tuân ký hợp đồng vay tiền, Thành đã ký hợp đồng ủy quyền trước mặt công chứng viên và lưu lại bản hợp đồng đó tại Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh*) nên khi ông Tuân đến đề nghị ký hợp đồng thì bà Thoa đã tiến hành công chứng hợp đồng nêu trên cho ông Tuân với số công chứng 001811.

Ông Tuân yêu cầu Nguyễn Đức Th phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của ông Tuân là 1.000.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cơ quan điều tra, ông Lê Đình Lợi khai: Thành liên hệ với Văn phòng công chứng Hưng Vượng và đề nghị được công chứng hợp đồng ủy quyền ngoài trụ sở do nhà xa và vào ngày nghỉ. Ngày 12/07/2017 khi gặp Thành và một người phụ nữ tự nhận tên Th, Thành đưa cho ông Lợi các giấy tờ chứng minh tài sản và con người đều là bản chính. Sau khi ông Lợi kiểm tra, đối chiếu thấy con người giống với những đặc điểm thể hiện trên ảnh và dấu hiệu riêng nên đã đồng ý thực hiện hợp đồng ủy quyền cho Thành. Sau đó lưu một bản và photo toàn bộ giấy tờ để lưu hồ sơ công chứng.

Lần thứ 02: Anh Nguyễn Việt D quen biết với Thành từ nhỏ do ở gần nhà và biết Thành là Giám đốc Công ty May công nghiệp Hà Nội. Nhiều lần Thành vay tiền của anh D để kinh doanh và đều trả đủ gốc và lãi. Ngày 21/07/2014, Thành vay của anh D 1.000.000.000 đồng và viết Giấy biên nhận số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngày 05/9/2014, Thành đề nghị anh D cho vay thêm 950.000.000 đồng. Do số tiền vay trước Thành chưa trả hết nên ông D không cho Thành vay. Để ông D tin tưởng, Thành làm giả Giấy chứng nhận góp vốn với nội dung: Công ty Cổ phần May công nghiệp Hà Nội nhận góp vốn của ông Nguyễn Việt D số tiền 950.000.000 đồng thông qua việc bán cổ phần của Thành trong Công ty. Thành lấy mẫu chữ ký của ông Phạm Hòa Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị Thê làm con dấu chữ ký của ông Bình, còn dấu tròn của Công ty do Thành giữ, Thành đóng dấu chữ ký của ông Bình và dấu tròn của Công ty lên Giấy nhận góp vốn. Sau khi làm xong giấy nhận góp vốn, Thành đưa cho anh D. Do tin tưởng được góp vốn vào Công ty nên anh D đã giao 950.000.000 đồng cho Thành. Khoảng 02 tháng sau anh D đòi tiền, Thành mới trả được 100.000.000 đồng trong tổng số tiền vay 1.000.000.000 đồng trước đó. Do anh D tiếp tục đòi tiền nên Thành thỏa Thận bán mảnh đất mang tên Nguyễn Thị Hoài Th cho anh D với giá 1.850.000.000 đồng, bằng tổng số tiền Thành nợ anh D, anh D đồng ý. Khoảng tháng 7/2015 Thành soạn sẵn bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 và photo ra làm 05 bản và Thê một người đàn ông đóng giả là công chứng viên đến nhà anh D, mang theo 01 bản hợp đồng ủy quyền số 1376/2015 ngày 12/7/2015; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 do Thành làm giả trước đó. Sau đó anh D và Thành đã ký vào Hợp đồng chuyển nhượng, anh D giữ 01 bản, số hợp đồng chuyển nhượng còn lại, Thành nói mang về làm thủ tục công chứng. Sau đó vài ngày anh D yêu cầu Thành giao lại bản hợp đồng chuyển nhượng đã được công chứng thì Thành trốn tránh.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 367/CT-VKS-P3 ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 4 Điều 139 và điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Những người bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; buộc bồi thường và có biện pháp để Th hồi số tiền đã chiếm đoạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Th từ 12 đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 14 đến 17 năm tù; và tổng hợp với hình phạt 15 năm 06 tháng tù theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2017/ST-HS ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc Nguyễn Đức Th phải chấp hành hình phạt chung; buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2015 Nguyễn Đức Th đã làm giả Giấy chứng nhận góp vốn do ông Phạm Hòa Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May công nghiệp Hà Nội ký; và Th người làm giả 02 bản Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 419463 do Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/5/2012 đứng tên chị Nguyễn Thị Hoài Th (*là em dâu của Thành*) là chủ sử dụng thửa đất số 123-1, tờ bản đồ số 15, có diện tích 75,6m² tọa lạc tại tổ 19, phường Phúc Lợi, quận B. Sau đó, Nguyễn Đức Th đã sử dụng những giấy tờ trên để làm tin, đưa cho những người bị hại để ký hợp đồng ủy quyền, hợp đồng chuyển nhượng; sau đó chiếm đoạt của ông Phan Quốc Tuấn 1.000.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt D 950.000.000 đồng; tổng số là 1.950.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân đến nay chưa khắc phục được.

[2] Hành vi nhiều lần làm giả và sử dụng những giấy tờ giả nêu trên nhằm lừa dối để chiếm đoạt tiền của những người bị hại với mỗi người trên 500.000.000

đồng nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Th đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; hành vi đó chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến uy tín và sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt số tiền lớn của những người bị hại, đến nay chưa khắc phục được nên cần thiết phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” để xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm với mỗi tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm nói chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Ngoài ra, bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 15 năm 06 tháng tù theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2017/ST-HS ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên cần tổng hợp, buộc Nguyễn Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Theo yêu cầu của những người bị hại, Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Đức Th phải bồi hoàn cho những người bị hại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: ông Phan Quốc Tuấn 1.000.000.000 đồng; anh Nguyễn Việt D 950.000.000 đồng; tổng cộng là 1.950.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định nếu chậm thi hành án.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

[6] *Kiến nghị*: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra làm rõ, xem xét trách nhiệm của ông Lê Đình Lợi - Công chứng viên Thộc Văn phòng Công chứng Hưng Vượng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Th **13 (Mười ba)** năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; **02 (Hai)** năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là **15 (Mười lăm)** năm tù; và tổng hợp với hình phạt **15 (Mười lăm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2017/ST-HS ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc Nguyễn Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **30 (Ba mươi)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2015.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự, buộc Nguyễn Đức Th phải bồi hoàn cho ông Phan Quốc Tuấn 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); anh Nguyễn Việt D 950.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi triệu đồng*).

4. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 70.500.000 (*Bảy mươi triệu năm trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về biện pháp bảo đảm thi hành án*: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Đ, quận B, Hà Nội;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Nguyên đơn dân sự; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà